

CHÍNH PHỦ**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 16/1998/NĐ-CP ngày 18-3-1998 về việc thành lập một số xã thuộc các huyện Lộc Ninh, Bình Long và Phước Long, tỉnh Bình Phước.****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay thành lập các xã Lộc Thiện, Lộc Điền, Lộc Thuận, Tân Hưng, Phú Trung, Long Bình và điều chỉnh địa giới hành chính một số xã thuộc các huyện Lộc Ninh, Bình Long và Phước Long, tỉnh Bình Phước như sau:

1. Thành lập xã Lộc Thiện thuộc huyện Lộc Ninh trên cơ sở 5.000 ha diện tích tự nhiên và 811 nhân khẩu của xã Lộc Thành; 660 ha diện tích tự nhiên và 5.050 nhân khẩu của xã Lộc Thái.

Xã Lộc Thiện có 5.660 ha diện tích tự nhiên và 5.861 nhân khẩu.

Địa giới hành chính xã Lộc Thiện: Đông giáp thị trấn Lộc Ninh; Tây giáp biên giới Việt Nam - Campuchia; Nam giáp xã Lộc Thành; Bắc giáp xã Lộc Tấn.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, xã Lộc Thành có 16.000 ha diện tích tự nhiên và 4.179 nhân khẩu.

2. Thành lập xã Lộc Điền thuộc huyện Lộc Ninh trên cơ sở 3.886 ha diện tích tự nhiên và 5.856 nhân khẩu của xã Lộc Khánh.

Địa giới hành chính xã Lộc Điền: Đông giáp xã Lộc Quang; Tây giáp xã Lộc Thái; Nam giáp xã Lộc Khánh và huyện Bình Long; Bắc giáp xã Lộc Thuận.

3. Thành lập xã Lộc Thuận thuộc huyện Lộc Ninh trên cơ sở 1.520 ha diện tích tự nhiên và 1.106 nhân khẩu của xã Lộc Thái; 3.429 ha diện tích tự nhiên và 4.655 nhân khẩu của xã Lộc Khánh.

Xã Lộc Thuận có 4.949 ha diện tích tự nhiên và 5.761 nhân khẩu.

Địa giới hành chính xã Lộc Thuận: Đông giáp xã Lộc Quang; Tây giáp thị trấn Lộc Ninh; Nam giáp xã Lộc Điền; Bắc giáp xã Lộc Tấn.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính:

Xã Lộc Thái có 1.570 ha diện tích tự nhiên và 7.298 nhân khẩu.

Xã Lộc Khánh có 3.715 ha diện tích tự nhiên và 2.961 nhân khẩu.

4. Chia xã Lợi Hưng thuộc huyện Bình Long thành hai xã Tân Hưng và Tân Lợi.

Xã Tân Hưng có 9.260 ha diện tích tự nhiên và 7.849 nhân khẩu.

Xã Tân Lợi có 4.200 ha diện tích tự nhiên và 6.346 nhân khẩu.

5. Thành lập xã Phú Trung thuộc huyện Phước Long trên cơ sở 5.000 ha diện tích tự nhiên và 4.170 nhân khẩu của xã Phú Riềng.

Địa giới hành chính xã Phú Trung: Đông giáp huyện Bù Đăng; Tây giáp xã Phú Riềng; Nam giáp huyện Bù Đăng và huyện Đồng Phú; Bắc giáp xã Phước Tín.

6. Thành lập xã Long Bình thuộc huyện Phước Long trên cơ sở 4.100 ha diện tích tự nhiên và 2.129 nhân khẩu của xã Bình Thắng; 2.250 ha diện tích tự nhiên và 2.782 nhân khẩu của xã Long Hưng.

Xã Long Bình có 6.350 ha diện tích tự nhiên và 4.911 nhân khẩu.

Địa giới hành chính xã Long Bình: Đông giáp xã Bình Phước và xã Long Hưng; Tây giáp huyện Bình Long; Nam giáp xã Long Hà; Bắc giáp xã Bình Thắng.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính:

Xã Bình Thắng có 9.700 ha diện tích tự nhiên và 6.870 nhân khẩu.

Xã Long Hưng có 6.637 ha diện tích tự nhiên và 6.718 nhân khẩu.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ban hành. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 17/1998/NĐ-CP ngày 21-3-1998 về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 4 của Nghị định số 87-CP ngày 17-8-1994 của Chính phủ quy định khung giá các loại đất.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 4 của Nghị định số 87-CP ngày 17-8-1994 của Chính phủ quy định khung giá các loại đất như sau:

Giá các loại đất do địa phương quy định có thể thấp hơn giá tối thiểu hoặc cao hơn giá tối đa của khung giá các loại đất ban hành kèm theo Nghị định số 87-CP ngày 17-8-1994 của Chính phủ và hệ số (k) đã được điều chỉnh tại Quyết định số 302-TTg ngày 13-5-1996 của Thủ tướng Chính phủ, nhưng mức giảm hoặc tăng giá không vượt quá 50%.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký

Điều 3.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 63/1998/QĐ-TTg ngày 18-3-1998 về việc phê duyệt Định hướng phát triển cấp nước đô thị Quốc gia đến năm 2020.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại Tờ trình số 2/BXD-KTQH ngày 7-2-1998,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phê duyệt Định hướng phát triển cấp nước đô thị Quốc gia đến năm 2020 với nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

Nhằm định hướng cho việc phát triển ngành cấp nước đô thị phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; từ đó, lập kế hoạch đầu tư phù hợp để phát triển hệ thống cấp nước các đô thị một cách ổn định và bền vững trong từng giai đoạn.

1. Mục tiêu trước mắt:

- Mở rộng phạm vi và nâng cao chất lượng các dịch vụ cấp nước đô thị; đảm bảo đến năm 2000 có 80% dân số đô thị được cấp nước sạch với tiêu